

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM
THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Phúc giảng lần thứ hai: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 11/08/2021

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Tập 79

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người, A-di-đà Phật!

Mời xem kinh văn kế tiếp:

**Nhất tử nhất sanh, diệt tương cố luyện, ưu ái kết phược, vô hữu giải thời.
Tur tưởng ân hảo, bất ly tình dục. Bất năng thâm tư thực kế, chuyên tinh hành
đạo, niên thọ toàn tận, vô khả nại hà! Hoặc đạo giả chúng, ngộ đạo giả thiểu.**

*Kẻ sống người chết, quyến luyện lẫn nhau, sâu thương trói buộc, không có lúc
thoát khỏi. Xét đến sự ân ái, yêu thương đều không là tình dục. Chẳng thể suy cùng
xét kỹ, tinh chuyên hành đạo, tuổi thọ thoáng chốc là hết, biết làm sao đây! Kẻ mê
hoặc nơi đạo thì nhiều, người ngộ đạo ít.*

*“Kẻ sống người chết, quyến luyện lẫn nhau, sâu thương trói buộc, không có
lúc thoát khỏi”*

Người còn kẻ mất bịn rịn quyến luyện nhau, khó lòng dứt được. Người sắp
chết đau khổ vì chính mình sắp lìa khỏi cuộc đời, không biết sẽ phải đi về đâu. Người
còn sống đau xót vì phải vĩnh biệt người thân, đau lòng vì không còn gặp lại
nhau. Lưu luyện khó xả, ái biệt ly khổ, đau như dao cắt vào tim, sự ân ái trước đây
đều trở thành nỗi thống khổ, thân tâm bị lo lắng và yêu thương trói buộc, chẳng có
lúc nào thoát ra.

Đại Thừa Nghĩa Chương nói: “Phiền não, ám hoặc trói buộc hành nhân nên
gọi là “trói”; lại ràng buộc cái tâm nên gọi là “trói”, vì nó kết tập hết thấy sanh
tử”. “Trói” có hai phương diện hàm nghĩa: Một là trói buộc, ràng buộc tâm của hành
giả; hai là sự lo lắng và yêu thương đem sanh tử kết tập lại.

“Xét đến sự ân ái, yêu thương đều không là tình dục”

Đôi bên nhớ nghĩ đến nhau, tình cảm rất tốt, đó là không lìa tình dục. Người phương Tây ca ngợi ái tình, kỳ thật ái tình chẳng hề có chút thần thánh, tình còn tốt một chút, chứ dục và động vật thì đều giống nhau. Con người vì sao không yêu một vị hiền giả lớn tuổi mà lại yêu một chàng trai hay cô gái trẻ trung xinh đẹp? Đây chính là dục, chẳng có lý trí, cũng không có sự tôn trọng. Đều là nói yêu đôi phương, nhưng kỳ thật là vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Ân ái, yêu thương đều là do tình và dục. Đối với người tu đạo mà nói, tình là nhân của đọa lạc, “thuần là tướng thì bay lên, thuần là tình thì rớt xuống”. Kẻ đầu thai đến cõi người là do tình và tướng mỗi thứ chiếm một nửa. Tướng thì lìa khỏi tình rồi, bèn có thể siêu vượt không gian, có thể lên trời, có thể sanh đến thế giới Cực Lạc, nếu cao hơn nữa thì có thể lập tức thành tựu.

“Chẳng thể suy cùng xét kỹ, tinh chuyên hành đạo”

Chớp mắt vô thường chợt đến, hồi hận chẳng kịp nữa.

“Kẻ mê hoặc nơi đạo thì nhiều, người ngộ đạo ít”

Đối với sự việc nói trên đều không thể nhìn ra, đó là do mê hoặc đối với đạo. Ý nghĩa của đạo rất sâu. Quý thần trọng đức, không trọng đạo, bởi vì không hiểu thế nào là đạo, người có đức thì trăm thần phò hộ. Thiên sư Ngưu Đầu trước khi khai ngộ thì có trăm chim ngậm hoa đến, khi vượn dâng trái cây. Sau khi ngài khai ngộ thì chúng đều không đến nữa, bởi vì quý thần chẳng thể suy xét. Cho nên người ở trong tình dục đối với đạo chỉ có mê hoặc.

Thế Tôn nói với chúng ta “thân người khó được”. Có được thân người là điều đáng quý, có giá trị nhất, vì trong lục đạo chỉ có cõi người là dễ dàng tu hành, năm cõi còn lại rất khó tu hành.

Thế Tôn cảm thán rằng thân người đáng quý, cho nên tất cả Bồ-tát thị hiện thành Phật đều ở cõi người. Thế Tôn cũng ở cõi người mà thị hiện thành Phật. Điều này nói rõ sự thù thắng của thân người, có được thân người chẳng dễ. “Thân người khó được”, chúng ta đã có được thân người; “Phật pháp khó được nghe”, chúng ta cũng đã nghe được Phật pháp, nhân duyên thù thắng này cực kỳ hy hữu. Hiện nay trên thế giới có hơn 7 tỉ người, thử hỏi trong đây có bao nhiêu người nghe được Phật pháp? Căn cứ theo báo cáo có liên quan, toàn thế giới có 5 tỉ người tín ngưỡng tôn giáo, trong đó có 700 triệu người tín ngưỡng Phật giáo. 7 tỉ, 5 tỉ, 700 triệu thật sự là

hơn kém rất xa. Trong số người nghe được Phật pháp lại có bao nhiêu người nghe được chánh pháp, trong đó lại có bao nhiêu người nghe được pháp môn Tịnh độ niệm Phật? Cứ như vậy mà loại trừ từng tầng một, từ chỗ này chúng ta đã lĩnh hội được ý nghĩa chân thật của “Phật pháp khó được nghe” hay chưa?

Đại sư Thiện Đạo nói: “Nhu Lai sở dĩ xuất hiện ở đời, chỉ để nói bốn nguyện rộng lớn như biển của đức Di-đà”. Bốn nguyện rộng lớn như biển của đức Di-đà chính là bộ kinh Vô Lượng Thọ này, bộ kinh này từ đầu đến cuối đều nói đến bốn nguyện của đức Di-đà. Vậy nên bộ kinh này là chánh thuyết của Như Lai, là chân truyền duy nhất của Như Lai, báu vật chân truyền của chư Phật, hiếm có khó gặp.

Mời xem kinh văn kế tiếp:

Các hoài sát độc, ác khí minh minh, vi vọng hưng sự, vi nghịch thiên địa, tứ ý tội cực, đôn đoạt kỳ thọ, hạ nhập ác đạo, vô hữu xuất kỳ.

Ai nấy ôm lòng giết hại, tàn độc, ác khí tối tăm, vọng làm điều quấy, trái nghịch thiên địa, mặc tình phóng túng, tạo tội cùng cực, tuổi thọ chợt bị đoạt mất, đọa vào ác đạo, chẳng có ngày ra.

“Ai nấy ôm lòng giết hại, tàn độc”

Chúng sanh lục đạo do mê hoặc mà mỗi người ôm lòng tổn người lợi mình. Do tham dục, sân hận, ngu si, đố kỵ mà tạo ra những tội nghiệp cực trọng: giết, trộm, dâm, dối. Hãy quan sát kỹ, thế gian này thật sự là một bãi thảm sát lớn. Trong tâm của mỗi người đều có độc do sát nghiệp, đó chính là tâm sân, tâm sân là nghiệp nhân của địa ngục. Con người ở trong sân hận thì chẳng có chút tâm từ bi, người tự nhiên có thể tỉnh ngộ rất ít.

“Tối tăm” chỉ cho sự u ám, ở đây tỉ dụ cho vô tri. Ôm lòng giết hại tàn độc, ác khí hùng hực, từ tối vào tối, cho nên gọi là “ác khí tối tăm”.

“Vọng làm điều quấy”

“Vọng” là vọng tưởng, chỉ cho ba độc phiền não. “Làm điều quấy” là tạo tác, mỗi ngày khởi vọng tưởng, tạo tác tội nghiệp.

“Trái nghịch thiên địa, mặc tình phóng túng tạo tội cùng cực, tuổi thọ chợt bị đoạt mất, đọa vào ác đạo, chẳng có ngày ra”

Năm câu này là nói về kết cục, quả báo của tội nghiệp đã tạo do ngu si, mê hoặc, điên đảo. Những gì họ nghĩ, họ làm đều trái nghịch thiên địa.

Thế nào là thiên địa? Khi Phật giảng giải về Tam giới đã nói với chúng ta: người trời Sắc giới ngoài tu tứ thiên bát định ra còn phải tu tứ vô lượng tâm. Từ đó cho thấy, thiên địa mà trong kinh Phật nói chính là “thập thiện”, “tứ vô lượng tâm”, chính là tâm của trời, đó là đức của người trời. Nếu nói theo ý nghĩa của kinh điển thì đức của thiên địa chính là hiếu kính. Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bổn Nguyện nói về hiếu, hiếu tâm, hiếu hạnh. Mức độ sâu rộng về sự và lý của nó bao trùm hư không pháp giới.

Gia Tường Sớ giải thích rằng: “Trên chẳng thuận lòng trời, dưới nghịch ý của Diêm-la vương”. Việc sát sanh hại mạng, mặc tình tạo ác như vậy, một khi thói ác đầy tràn thì lập tức báo ứng, thọ mạng của họ đột nhiên bị đoạt mất. Nói tóm lại, chính là do ngu si mà khởi tâm sân, dẫn khởi đủ mọi ác duyên, duyên xấu. Nghiệp lực xấu bèn sinh ra tội báo, kẻ ấy ắt mặc tình làm ác, lúc thói ác đầy tràn thì chớp mắt đoạt lấy thọ mạng của họ. “Đọa vào ác đạo chẳng có ngày ra”, một phen mạng hết liền vào ba đường ác, muốn ra khỏi cũng chẳng có ngày thoát.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Nhược tào đương thực tư kế, viễn ly chúng ác, trạch kỳ thiện giả, cần nhi hành chi. Ái dục vinh hoa, bất khả thường bảo, giai đương biệt ly, vô khả lạc giả. Đương cần tinh tấn, sanh An Lạc quốc, trí tuệ minh đạt, công đức thù thắng. Vật đắc tùy tâm sở dục, khuy phụ kinh giới, tại nhân hậu dã.

Các người hãy nên suy nghĩ chín chắn, xa lìa các ác, chọn lấy điều thiện, siêng năng thực hành. Ái dục, vinh hoa không thể giữ được mãi, đều sẽ xa lìa, chẳng thể vui được. Phải nên siêng năng tinh tấn, cầu sanh về cõi An Lạc, trí tuệ sáng suốt thông đạt, công đức thù thắng. Đừng chạy theo dục vọng của tâm mà phụ kinh bỏ giới, rớt lại sau người khác.

“Các người hãy nên suy nghĩ chín chắn, xa lìa các ác”

Đây là lời Phật khuyên lơn chúng ta. “Các người” nghĩa là mọi người các người. Phật nói với mọi người, các người hãy suy nghĩ kỹ càng, đừng phớt lờ xem thường: đều phải xa lìa tất cả ác.

“Chọn lấy điều thiện, siêng năng thực hành”

Trước tiên phải biết những gì là thiện. Niệm Phật, hoằng pháp là điều thiện bậc nhất, phải nỗ lực mà làm.

“Ái dục, vinh hoa không thể giữ được mãi”

Những thứ bản thân yêu thích, sự an lạc, vinh hoa phú quý mà bản thân hưởng thụ đều không thể thường gìn giữ được. ‘

“Đều sẽ xa lìa, chẳng thể vui được”

Tất cả mọi thứ trên thế gian đều hư huyễn, vô thường, đều sẽ phân ly, chẳng có gì vui cả. “Chẳng thể vui được” là lời đại trí tuệ của Phật. Những thứ mà chúng sanh vui thích đều là nhân của khổ, thế nên ắt sanh quả khổ. Người đời xem được là vui, coi mất là khổ, đâu biết rằng được là cái nhân của mất mát, có rồi ắt sẽ mất đi; cho sanh là vui, cho diệt là khổ, đâu biết rằng sanh là cái nhân của hoại diệt, có sanh ắt có diệt, chẳng thể vui được. Thịnh rồi ắt có suy, ái dục chẳng thể giữ được mãi, tụ rồi sẽ tan. Những điều này chẳng phải đều là chân tướng sự thật đó sao?

“Phải nên siêng năng tinh tấn, cầu sanh về cõi An Lạc”

Ở đây Phật chân thành khuyên bảo chúng ta phải nên siêng năng nỗ lực, phải tinh tấn cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ. Chỉ có vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ thì mới thật sự vĩnh viễn đạt được an ổn, thật sự đạt được niềm vui. Ngoài thế giới Cực Lạc ra, chẳng có nơi nào an lạc. Phật khuyên lơn chúng ta phải nên siêng năng nỗ lực để tiến bộ trong chánh pháp, cầu sanh nước Cực Lạc. Ở đây trên thực tế là Phật đang khuyên chúng ta, sau khi sanh đến cõi nước An Lạc thì đạt được trí tuệ sáng suốt thông đạt, đây là sự việc quan trọng khẩn cấp nhất, chứ không phải là đi hưởng thụ. Ở thế giới này có rất nhiều người có thể cần cù khổ nhọc tu hành, có chánh tín, trì giới tu hành, nhưng người thật sự có thể sanh trí tuệ thì lại rất ít ỏi. Cho nên phải siêng năng tinh tấn.

“Trí tuệ sáng suốt thông đạt, công đức thù thắng”

“Sáng suốt” là minh tâm kiến tánh, “thông đạt” là nhận được tâm, đạt được gốc. Người có thể vãng sanh đều có thể khai ngộ, thông đạt, sáng tỏ, thấu triệt, công đức thù thắng. Công đức vãng sanh và công đức đến thế giới Cực Lạc nghe kinh nghe pháp, được Phật gia bị đều thập phần thù thắng.

“Đừng chạy theo dục vọng của tâm mà phụ kinh bỏ giới, rút lại sau người khác”

Lỗi lầm của rất nhiều người tu hành chính là ở chỗ này, đối với lời Phật nói không nhận thức đàng hoàng, mà lại dựa theo cách nghĩ của chính mình, sau khi suy nghĩ thì cho rằng việc này có thể làm, đây chính là dục vọng, sau đó đi làm. Đây chính là tình huống trong kinh Lăng-nghiêm: Phật quả ngài A-nan nhận giặc làm con. A-nan đã chứng Sơ quả, có thể tụng thuộc mười hai bộ kinh điển của ba tạng, gặp phải nàng Ma-đăng-già nữ, suýt nữa là phá giới. A-nan vì sao như vậy? Phật khai thị cho ngài, vì ngài không hiểu rõ gốc rễ của sanh tử. Gốc rễ của sanh tử chính là nhận thức được rằng tâm của bạn nó chẳng phải là bạn, mà là kẻ địch của bạn. Vậy nên kinh Tứ Thập Nhị Chương nói: “Cẩn trọng chớ tin vào ý các ông, ý của các ông chẳng thể tin”. Tuyệt đối phải thận trọng, chớ tin vào cách nghĩ của bạn, phải thường xuyên từ trong kinh Phật rút ra một vài điều để đánh đổ cái tâm ấy của bạn. Cho nên kinh Niết-bàn nói: “Thường làm thầy của tâm, chớ để tâm làm thầy mình”. Bạn nên làm thầy của tâm mình, chứ đừng để tâm mình làm thầy mình, đừng để nó ra lệnh. Để tâm làm thầy mình là sai lầm lớn của người tu hành. Vọng tâm là gốc rễ của sanh tử, để vọng tâm làm thầy mình thì chính là nhận giặc làm con, ví như đem kẻ gián điệp do người khác phái đến cho làm tổng tư lệnh. Tu hành như vậy chẳng khác nào nấu cát thành cơm, vĩnh viễn không thể thành công. Thế nên đừng theo dục vọng của tâm, phải luôn luôn nhắc nhở bản thân nhận ra vọng tâm ấy, vạch rõ giới hạn đối với nó, dùng chánh tri chánh kiến mà xoay chuyển nó, đây là tiến bộ lớn của người tu hành. Bằng không thì sẽ phụ kinh bỏ giới, cô phụ kinh giáo.

Lão pháp sư răn dạy chúng ta: Thế giới Tây Phương Cực Lạc người khác có thể đi, chúng ta vì sao chẳng thể đi? Người khác có thể tinh chuyên hành đạo, chúng ta vì sao rút lại phía sau người? Là do chúng ta không có năng lực làm được câu “tinh chuyên hành đạo”. Chúng ta phải nhớ kỹ: không được cô phụ lời dạy và sự kỳ vọng của Thế Tôn và A-di-đà Phật đối với chúng ta, nhất định phải nghiêm túc nỗ lực, quyết chí cầu sanh Tịnh độ.

Trọng điểm của kinh văn phẩm thứ 33, kinh văn phẩm thứ 33 có 13 trọng điểm.

Trọng điểm thứ nhất: Người thế gian hiện nay cùng tranh nhau điều gì? Thế nào là việc không cấp bách? Hãy nêu ví dụ của chính mình hoặc của người khác để nói rõ.

Trọng điểm thứ hai: Bạn hiểu từ “kịch” và “cực” trong “kịch ác cực khổ” như thế nào? Hãy nói về cảm nhận mà mình đích thân trải nghiệm.

Trọng điểm thứ ba: Thế giới ngày nay loạn đến cùng cực, đây là điều chưa từng có trong lịch sử nhân loại từ trước đến nay, vì sao ra nông nổi này? Do cộng nghiệp chiêu cảm. Thế nào là cộng nghiệp? Đại nạn là do cộng nghiệp chiêu cảm, tai nạn đều bởi lòng người bất thiện. Đối mặt với hiện trạng xã hội như vậy, chúng ta có thể làm được chút gì đây? Sự sinh tồn của nhân loại cần sự hòa hợp, khó khăn đến đâu cũng phải dũng mãnh tiến lên, con đường Lục hòa không có điểm kết thúc, phải từng đời từng đời mà tiếp nối, dũng mãnh gánh vác việc hoàng hộ chánh pháp.

Trọng điểm thứ tư: Thế nào là hạnh phúc chân thật? Làm thế nào mới có thể đạt được hạnh phúc thật sự, không có ưu tư, không có vương mắc, không có việc lo lắng. Đời sống đơn giản, tu hành đơn giản, mọi thứ đều phải đơn giản, đơn giản bớt đi. Ngoại duyên không liên quan đến việc dứt sanh tử thoát luân hồi, nên đoạn thì phải đoạn, kịp thời đoạn ngay tức khắc thì tốt.

Trọng điểm thứ năm: Bạn nhận thức về ngũ luân, thập nghĩa như thế nào? Bạn đã làm trọn nghĩa vụ chưa? Đối với cha mẹ, đối với anh chị em, đối với người thân quyến thuộc bạn đã tận nghĩa vụ chưa? Hãy nêu vài ví dụ để nói rõ.

Trọng điểm thứ sáu: Ở trong kinh Phật nói rằng vợ chồng, con cái, cha mẹ, người thân quyến thuộc có bốn loại quan hệ, nếu không có bốn loại quan hệ này thì không thể trở thành người một nhà. Bạn biết đó là bốn loại quan hệ nào không? Hãy nói về cảm nhận của bạn.

Trọng điểm thứ bảy: Thích-ca Mâu-ni Phật về sau vì sao phải thị hiện quả báo bị thương và ăn lúa ngựa? Bạn có biết câu chuyện này không? Bạn hãy tra cứu và kể cho người khác nghe.

Trọng điểm thứ tám: Sanh một mình, chết một mình, một mình đến, một mình đi. Bốn chữ “một mình” này đối với bạn có gợi mở và ảnh hưởng gì? Làm thế nào có thể giải quyết vấn đề này?

Trọng điểm thứ chín: Hãy nói về hai cách giải thích cho việc “thiện ác biến hóa”. Bạn đối với hai loại giải thích này có nhận thức thế nào?

Trọng điểm thứ mười: Người học Phật lúc vãng sanh phải chú ý điều gì? Làm thế nào mới giúp đỡ người vãng sanh một cách chân thật nhất?

Trọng điểm thứ mười một: Bạn có công nhận lý niệm đời nghiệp vãng sanh hay không? Có thể nêu ra ví dụ thực tế để chứng minh cho lý niệm này không?

Trọng điểm thứ mười hai: “Giáo pháp khác” chỉ cho điều gì? Đối với câu “chúng sanh mê mờ như kẻ mù không người dẫn dắt” trong đoạn khai thị của đại sư Ấn Quang, bản thân bạn có lĩnh hội như thế nào?

Trọng điểm thứ mười ba: Đối chiếu niềm vui của thế giới Tây Phương Cực Lạc với nỗi khổ của thế giới Ta-bà, bạn đã có sự lựa chọn chưa? Hãy thận trọng lựa chọn, đừng xem là trò đùa, việc này chẳng thể đùa được đâu. Một niệm không đúng tạo thành sai lầm lớn, muôn kiếp chẳng có ngày ngoi đầu.

TÂM ĐẮC KHAI MINH ĐỆ TAM THẬP TỨ

Phẩm kinh văn này là Bồ-tát Di-lặc thay cho chúng ta tiếp nhận lời khai thị của Thế Tôn, ngài cũng nêu ra tâm đắc từ việc nghe kinh. Những lời trong kinh nói đều là tình hình chân thật trong đời sống thường ngày, nếu Phật không nói toạc ra cho chúng ta thì trong cuộc sống thường ngày chúng ta sẽ mê hoặc điên đảo, rất khó phát giác những chân tướng sự thật này. Ngài Di-lặc nghe Phật khai thị xong thì tâm khai ý giải.

Mời xem kinh văn bên dưới:

Di-lặc bạch ngôn: Phật ngữ giáo giới, thậm thâm thậm thiện, giai môg từ ân, giải thoát ưu khổ. Phật vi Pháp vương, tôn siêu quần thánh, quang minh triệt chiếu, đồng đạt vô cực, phổ vi nhất thiết thiên nhân chi sư. Kim đắc tri Phật, phục văn Vô Lượng Thọ thanh, my bất hoan hỷ, tâm đắc khai minh.

Di-lặc bạch rằng: Lời Phật răn dạy rất sâu rất khéo, chúng con đều nhờ ơn đức từ bi mà giải thoát ưu khổ. Phật là đáng Pháp vương tôn quý siêu việt trong hàng thánh, quang minh chiếu cùng tột, thấu suốt vô cực, là bậc thầy của khắp cả trời người. Nay được gặp Phật, lại được nghe âm thanh của đức Vô Lượng Thọ, không ai không hoan hỷ, tâm được mở sáng.

Đoạn này là Phật dạy chúng ta phương pháp lìa khổ, phải lĩnh hội được ý nghĩa thâm sâu trong lời dạy từ bi của đức Phật. Từ đoạn cảm nhận này của Bồ-tát Di-lặc chúng ta có thể nhìn thấy rất rõ phạm vi lời răn dạy của Phật vô cùng rộng lớn. Tam học là giới học, định học, tuệ học. Tiếp nhận lời răn dạy của Phật thì đều được bao hàm ở trong giới học. Giới không hẳn mang nghĩa hẹp là năm giới, tám giới, mười giới, giới Bồ-tát, giới tỳ-kheo, không giới hạn trong luật nghi giới, mà hết thảy mọi lời dạy bảo của Thế Tôn đều là giáo giới. Việc này chúng ta phải hiểu rõ, phải tuân thủ. Nhất là chư tổ sư đời sau thường xuyên khuyến khích chúng ta “trì giới, niệm Phật”. Cảnh giác chúng ta nghiêm trì giới luật, giới luật bao gồm tất cả giáo giới của Phật, chúng ta đều phải nghiêm túc tuân thủ, đây là ý nghĩa sâu xa của việc thủ pháp, phạm vi này lớn, chẳng hạn cuộc trong vài điều của luật nghi giới.

“Rất sâu rất khéo”

Sâu là chỉ cho lý, khéo là chỉ cho phương pháp. Lý sâu vô cùng, phương pháp rất xảo diệu, tu hành chủ yếu là để tâm được khai sáng. Phạm phía trước, ngài Di-lặc nghe lời khuyến dụ sách tấn của Phật, phẩm này ngài muốn báo cáo với Phật tình hình sau khi ngài học pháp. Vậy nên ngài Di-lặc bạch rằng:

“Lời Phật răn dạy rất sâu rất khéo”

Răn dạy là dạy dỗ, khuyên răn, có nghĩa ngăn cấm và ước thúc. Lời Phật nói đều khế hợp đệ nhất nghĩa đế, cho nên là rất sâu; lại có thể khiến người đoạn ác tu thiện, cho nên là rất khéo. Biểu hiện cụ thể ở việc:

“Chúng con đều nhờ ơn đức từ bi mà giải thoát ưu khổ”

Hai câu kinh văn này cảnh giới vô cùng sâu rộng. Tất cả đại chúng dự hội đều nhận được ân huệ của đức từ phụ đại bi, đều từ trong ưu khổ mà đạt được giải thoát triệt để.

“Phật là đấng Pháp vương”

Phật là vua của các pháp, trong kinh Pháp Hoa, Phật tự nói rằng: “Ta là Pháp vương, tự tại nơi pháp”. Phật không hề có chút ngã mạn, ở đây là trực khởi, trực dụng. Người tự tại nơi pháp thì không bị tất các pháp hạn chế, ước thúc, quấy nhiễu, phiền não, đây mới là tự tại. Chẳng phải là địa vị cao mà là giác ngộ cao. Thiên tông nói rằng “chẳng bị một pháp nào làm dao động”, nếu bị một pháp nào làm dao động thì đối với pháp này chẳng tự tại, đã bị trói chặt rồi.

“Tôn quý siêu việt trong hàng thánh”

“Thánh” chỉ cho Bồ-tát Thập địa. Thông thường chúng ta gọi Tam hiền, Thập thánh. Tam hiền là Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng. Bồ-tát Thập địa được gọi là Thập thánh, cộng với Đẳng giác Bồ-tát thì chính là thập nhất địa, xưng là Đại thánh. Phật siêu vượt hơn Bồ-tát Thập địa và Đẳng giác Bồ-tát.

“Tôn quý siêu việt trong hàng thánh, quang minh chiếu cùng tột, thấu suốt vô cực”

Tiểu thừa từ Sơ quả trở lên được xưng là thánh nhân, Đại thừa từ Sơ địa trở lên được xưng là thánh nhân. Phật là bậc đạo sư của chín cõi, vượt hơn hết thầy thánh nhân khác, là tôn quý nhất trong hàng thánh. Quang minh, trí tuệ của Phật chiếu cùng tột tất cả. Tịnh Ảnh Sớ giải thích: Quang minh chiếu cùng tột là hiểu rõ thông đạt lý “không”, không có giới hạn. Phật là đấng Pháp vương, tôn quý siêu việt trong hàng thánh, tự chứng chính là đã cùng tận rồi.

“Quang minh chiếu cùng tột, thấu suốt vô cực”

Biểu thị cho bi nguyện và diệu dụng độ sanh không có ngăn mé, không có cùng tận. “Quang minh chiếu cùng tột” biểu thị cho lấy đại trí làm thể, “thấu suốt vô cực” biểu thị cho từ thể khởi dụng, bi trí gồm đủ, độ khắp tất cả chúng sanh mà không có giới hạn, cho nên “là bậc thầy của khắp cả trời người”.

Bậc thầy của trời người là một trong mười hiệu của Phật. Trên trời, dưới trời duy chỉ đức Phật là tôn quý nhất, đi khắp mười phương, làm đại đạo sư. Người hiện nay thường chẳng thể tin, lúc thì học khí công, lúc thì học Đạo giáo, thật ra thân mình mà những tôn giáo khác thờ cúng đều xem Phật làm thầy. Khi Phật giáng sinh, một tay chỉ trời, một tay chỉ đất mà nói: “Trên trời dưới trời, duy chỉ Ta là tôn quý nhất”. Tổ sư Vân Môn của Thiền tông nói: “Nếu lúc đó tôi có mặt thì sẽ đánh thái tử một gậy cho chết, rồi đem cho chó ăn”. Tổ sư nói như vậy là nhắm vào sự linh hội của phàm phu đối với hai câu này mà nói. Phàm phu xem Phật là bậc tôn quý ở trên địa vị, ở trên thần thông, ở trên học vấn, cho nên đáng đánh một gậy cho chết. Bỏ ý của Phật chẳng phải như vậy, Phật là bậc giác ngộ tôn quý nhất. Bởi vì “chỉ Ta là tôn quý nhất”, cho nên ngài là bậc thầy của khắp cả trời người.

“Nay được gặp Phật, lại được nghe âm thanh của đức Vô Lượng Thọ”

“Gặp” nghĩa là gặp được. Hiện nay chúng ta có thể gặp được Phật, lại còn có thể nghe đến lời dạy của Phật Vô Lượng Thọ. Kinh Pháp Hoa nói: Phật vì một đại sự nhân duyên mà xuất hiện ở đời, đại sự nhân duyên này chính là khai thị [chúng sanh] ngộ nhập tri kiến Phật. Đại sư Thiện Đạo lại nói: “Nhu Lai sở dĩ xuất hiện ở đời, chỉ để nói bốn nguyện rộng như biển của đức Di-đà”. Cho nên nói, bốn nguyện của Di-đà chính là đại sự nhân duyên, chính là khai thị [chúng sanh] ngộ nhập tri kiến Phật. Đại sư Ngẫu Ích nói: Câu Phật hiệu này chính là sở chứng của Thích-ca Mâu-ni Phật truyền thọ cho chúng sanh. Vậy nên người nghe được những lời dạy này thì:

“Không ai không hoan hỷ, tâm được mở sáng”

Không có người nào không hoan hỷ, đều là tâm khai ý giải. Đây chính là Phật đang diễn từ biện, truyền trao pháp nhãn, đem pháp nhãn truyền cho mỗi một người. Bởi vì chúng sanh không có năng lực biết được sự thù thắng của pháp môn Tịnh độ, chỉ có nghe được lời dạy của Phật thì mới có thể tin tưởng, mới có thể hiểu rõ. “Tâm được mở sáng” chính là bản thân đã có được pháp nhãn.

Thế nên, tu hành thì phải đoạn trừ kiến giải của phàm phu cho sạch sẽ. Có người hỏi đại sư Liên Trì: Tịnh độ và Thiên tông làm thế nào để dung thông? Ngài Liên Trì nói: “Nếu muốn dung thông thì là hai thứ rồi”. Chúng vốn là không hai, nhưng kiến giải của người thông đạt và phàm phu tuyệt nhiên chẳng tương đồng. Phàm phu thì thứ nào cũng là hai, thông đạt rồi thì mọi thứ đều chẳng phải hai, chúng ta hỏng chính là hỏng ở trên cái hai này.

Tiếp theo, tôi vẫn muốn nói dông dài với các đồng tu một chút. Chủ yếu nói về ba cái khó. Trước đó đã nói qua rồi, nhưng tôi vẫn muốn nói lại một lần nữa, biết đâu thêm nhiều người nghe hiểu thì tôi nói cũng không uổng công.

Cái khó thứ nhất: Được thân người là khó. Trong kinh Phật thường nói: “Thân người khó được, Phật pháp khó được nghe”. Mọi người hãy chú ý chữ “thường” này, thường nói, chẳng phải là nói một lần, hai lần mà là nói nhiều lần. Vì sao nói nhiều lần? Vì quan trọng. Phật nhiều lần nói lời này, đó chẳng phải là lời tán gẫu sau bữa cơm, bữa trà. Chúng ta rất không dễ dàng có được thân người, nhưng mất thân người rất dễ. Do đó Phật dạy chúng ta phải trân quý thân người. Trong lục đạo chỉ có cõi người là dễ giác ngộ nhất, vậy nên thân người đáng quý. Đáng quý ở đâu? Quý ở dễ dàng giác ngộ. Đây là cái khó thứ nhất.

Cái khó thứ hai: Khó được nghe Phật pháp. “Nay được gặp Phật”, chính là gặp được Phật rồi, đây là sự việc đáng vui mừng biết bao. Nghe pháp khó, cửa ải này chúng ta cũng đã phá được rồi. Phật pháp khó được nghe, nay đã nghe, việc này hy hữu biết bao, may mắn biết bao! Pháp môn Tịnh độ thù thắng đệ nhất trong Phật pháp chúng ta cũng may mắn được nghe rồi, và lại còn đang nghiêm túc tu học, tin sâu rằng một đời này chắc chắn thành tựu, liệu còn có việc nào may mắn hơn nữa không? Không có. Đây là cái khó thứ hai.

Cái khó thứ ba: Khó nghe được danh hiệu A-di-đà Phật. Bồ-tát Di-lặc nói: “Lại nghe âm thanh của đức Vô Lượng Thọ”, đây là việc rất khó thứ ba. “Nghe” này là thật sự giác ngộ, ngộ ra rằng duy chỉ có pháp môn niệm Phật là đảm bảo một đời viên mãn thành Phật, không phải là một việc dễ dàng. Lão pháp sư nói: Người biết đến danh hiệu rất nhiều, nhưng người biết đến công đức chân thật của câu Phật hiệu này không nhiều. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư nói: “Trong vạn ức người chỉ một hai người biết”. “Biết” là biết được công đức của danh hiệu, người biết được công đức của bộ kinh Vô Lượng Thọ này quá ít.

Ba việc khó lớn lao này Bồ-tát Di-lặc và đại chúng dự hội đều đã đột phá rồi, cho nên vui mừng vô hạn, “không ai không hoan hỷ, tâm được khai sáng”. “Khai” là chỉ cho tâm trước đây bị đóng bít, hiện nay đột nhiên khai mở, vui mừng biết bao. “Sáng” là sự ô nhiễm trong tâm địa ngày nay đều được tẩy rửa sạch sẽ, tâm địa chân thật sáng rõ rồi.

Những lời này của Bồ-tát Di-lặc đại biểu cho sự tâm đắc của đại chúng dự hội lúc bấy giờ nghe Thích-ca Mâu-ni Phật giảng kinh, cũng là cảm nhận của đại chúng nghe kinh khi đó. Chúng ta xét lại bản thân một chút, bạn có cảm nhận như vậy không, có loại thọ dụng như vậy không? Đã học Phật mấy mươi năm rồi, trong ba cái khó này, chúng ta đã đột phá được mấy cái rồi? Thọ dụng của bạn đâu? Thành quả của bạn đâu?

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người, A-di-đà Phật!